TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02 / 2021/ DS - ST
Ngày: 08 – 01- 2021

"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng"
(giữa NH A và anh K)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: Không tham gia

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2020/TLST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng A**;

Địa chỉ: 266 – 268 đường N, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc (Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty Cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 39, ngày 26/01/2018, Quyết định số: 6363/2017/QĐ-NS ngày 25/7/2017);

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cao Hồng S - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 04/02/2016 và Giấy ủy quyền số: 3978/2019/GUQ - PL ngày 16/12/2019 và Quyết định số: 11791/2018/QĐ-NS ngày 08/11/2018); ông Cao Hồng S ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Phú Q -

Chuyên viên Thu hồi nợ Tín dụng tiêu dùng Ngân hàng A Chi nhánh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền số: 259/2020/UQ- CNVL ngày 21/8/2020); địa chỉ: 35B đường 3/2, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: anh Phạm Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1993

Địa chỉ: số 145/10 ấp B, xã C, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 28/8/2020 nguyên đơn Ngân hàng A và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q trình bày:

Ngày 25/01/2018 Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng A) có ký Hợp đồng cấp thẻ tín dụng: số thẻ 356480-5220 với anh Phạm Nguyễn Đăng K để cho vay 20.000.000đ, lãi suất trong hạn 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn tương ứng 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức trả lãi hàng tháng, mỗi tháng trả nợ gốc 05%/tổng số tiền vay cuối kỳ. Để thực hiện Hợp đồng anh K có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận vào ngày cuối cùng hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 28/02/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh K có thực hiện giao dịch nhiều lần (rút tiền) với số tiền 29.000.000đ và đã thanh toán được số tiền 22.434.000đ. Sau đó anh K vi phạm nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 28/8/2020 anh K còn phải thanh toán cho Ngân hàng A 25.568.340đ. Nguyên đơn khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh K trả 25.568.340đ (trong đó: tiền gốc 18.889.108đ, tiền lãi quá hạn: 6.679.232đ); Ngân hàng A yêu cầu tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng hai bên thỏa thuận đến khi anh K trả hết nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Tờ trình cấp thẻ. Ngoài ra, còn có các tài liệu, chứng cứ cần thiết khác đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng anh K vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do đó, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bị đơn không tham gia và không tiến hành hòa giải được với nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Q đại diện cho Ngân hàng A có đơn xin vắng mặt, trong đơn Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn kiện kèm theo bảng kê tính lãi đến ngày xử sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 29/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (08/01/2021) là 3.265.948đ. Tổng cộng là 28.834.288đ (trong đó: Nợ gốc 18.889.108đ; nợ lãi 9.945.180đ); anh K vắng mặt tại phiên tòa đến lần hai không có lý do.

Đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu anh K trả 28.834.288đ tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết, xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đơn đề nghị xử vắng mặt của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định đây là Hợp đồng tín dụng (mục đích vay tiêu dùng cá nhân) được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; anh K trú tại số 145/10 ấp An Lương B, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

[2.1] Về tiền gốc: Căn cứ Hợp đồng cấp thẻ tín dụng: số thẻ 356480-5220 gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Tờ trình cấp thẻ tín dụng tín chấp được ký giữa Ngân hàng A và anh K, gắn liền địa chỉ ấp An Lương B, xã Long An, huyện Long Hồ, hợp đồng thể hiện thẻ phát hành số tiền 20.000.000đ là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh K biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A và các thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Anh vẫn vắng mặt, theo đơn xin xác nhận nơi cư trú anh K còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ vào thời điểm ký Hợp đồng, anh K vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng, chứng cứ nguyên đơn đưa ra để xác định yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, Ngân hàng A yêu cầu anh K trả tiền gốc 18.889.108 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng hai bên có thỏa thuận lãi suất, xét thấy sự thỏa thuận mức lãi của các đương sự không phụ thuộc vào Bộ luật Dân sự mà được điều chỉnh theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), hai bên thỏa thuận lãi suất là tự nguyện nên căn cứ các điều 91, 95, 98 và Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về việc Hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu buộc anh K phải trả tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (08/01/2021) theo mức lãi thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận, tiền lãi được chấp nhận là 9.945.180đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A; buộc anh K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền: 28.834.288đ.

[3] Về án phí: Ngân hàng A yêu cầu anh K trả số tiền: 28.834.288đ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu (05% của giá trị tranh chấp) là 1.441.500đ ; hoàn trả cho Ngân hàng A tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A;

Buộc anh Phạm Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền: 28.834.288đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc 18.889.108đ; nợ lãi 9.945.180đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (09/01/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp thẻ tín dụng: số thẻ 356480-5220 ngày 25/01/2018.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1/ Buộc anh Phạm Nguyễn Đăng K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.441.500đ (một triệu, bốn trăm bốn mươi một ngàn năm trăm đồng);

2.2/ Ngân hàng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 639.000đ (Sáu trăm ba mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N^{0} 0006136 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS huyện Long Hồ;
- VKSND huyện Long Hồ ;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 200/2020/TLST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng A**;

Địa chỉ: 266 – 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chức vụ: Tổng Giám đốc (Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty Cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 39, ngày 26/01/2018, Quyết định số: 6363/2017/QĐ-NS ngày 25/7/2017);

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cao Hồng Sơn - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 04/02/2016 và Giấy ủy quyền số: 3978/2019/GUQ - PL ngày 16/12/2019 và Quyết định số: 11791/2018/QĐ-NS ngày 08/11/2018); ông Cao Hồng Sơn ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Phú Q - Chuyên viên Thu hồi nợ Tín dụng tiêu dùng Ngân hàng A Chi nhánh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền số: 259/2020/UQ- CNVL ngày 21/8/2020); địa chỉ: 35B đường 3/2, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: anh Phạm Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1993

Địa chỉ: số 145/10 ấp An Lương B, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt);

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬT, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, quyết định:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A;

Buộc anh Phạm Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền: 28.834.288đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc 18.889.108đ; nợ lãi 9.945.180đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (09/01/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp thẻ tín dụng: số thẻ 356480-5220 ngày 25/01/2018.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1/ Buộc anh Phạm Nguyễn Đăng K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.441.500đ (một triệu, bốn trăm bốn mươi một ngàn năm trăm đồng);

2.2/ Ngân hàng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 639.000đ (Sáu trăm ba mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N^{0} 0006136 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**